

Số: *1226*/QĐ-ĐHTL

Hà Nội, ngày *29* tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Chương trình đào tạo các ngành
thuộc Khoa Kinh tế và Quản lý trình độ đại học hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

Căn cứ Quyết định số 1249/BNN-TCCB ngày 29/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 1226/QĐ-ĐHTL ngày 13/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi về ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thủy lợi;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng Khoa Kinh tế và Quản lý,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo học chế tín chỉ các ngành thuộc Khoa Kinh tế và Quản lý, gồm:

TT	Tên ngành	TT	Tên ngành
1	Kinh tế	5	Kinh tế xây dựng
2	Kế toán	6	Thương mại điện tử
3	Quản trị kinh doanh	7	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
4	Quản lý xây dựng	8	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

Chi tiết tại phụ lục kèm theo.

Điều 2. Chương trình đào tạo bắt đầu áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2021 (khóa K63) trở đi.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng Khoa Kinh tế và Quản lý, các Bộ môn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- ĐU, BGH, HĐT;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, PDT (NXH.10b).

HIỆU TRƯỞNG


PHÓ HIỆU TRƯỞNG
GS.TS Nguyễn Trung Việt

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ
NGÀNH KẾ TOÁN

Ban hành kèm Quyết định số 123/QĐ-BHTL ngày 09 tháng 09 năm 2021 của Trường Đại học Thủy Lợi

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn Quản lý	Tin chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
I	GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	GENERAL EDUCATION			30								
I.1	Lý luận chính trị	Political Subjects			13								
1	Pháp luật đại cương	General Law	GEL111	Mác-Lênin	2	2							
2	Triết học Mác - Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	MLP121	Mác-Lênin	3	3							
3	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Marxist-Leninist Political Economy	MLPE222	Mác-Lênin	2		2						
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Science socialism	SCSO232	Mác-Lênin	2				2				
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	HCPV343	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2					2			
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Hồ Chí Minh Thought	HCMT354	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2						2		
I.2	Kỹ năng	Communication Skills			3								
7	Kỹ năng mềm và tinh thần khởi nghiệp	Soft Skills and Entrepreneurship	COPS 111	Phát triển kỹ năng	3	3							
I.3	Khoa học tự nhiên và tin	Natural Science & computer			8								
8	T toán cho các nhà kinh tế	Mathematics for Economists		T toán học	3	3							
9	Tin học cơ bản	Introduction to Informatics	CSE100	Tin học và kỹ thuật tính	2		2						
10	Xác suất thống kê	Probability and Statistics	MATH	T toán học	3			3					
I.4	Tiếng Anh	English			6								
11	Tiếng Anh 1	English 1	ENG213	Tiếng Anh	3			3					
12	Tiếng Anh 2	English 2	ENG224	Tiếng Anh	3				3				
I.5	Giáo dục quốc phòng	National Defence Education			165t	8*							
I.6	Giáo dục thể chất	Physical Education			5*	1*	1*	1*	1*	1*			
II	GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	PROFESSIONAL EDUCATION			100								
II.1	Kiến thức cơ sở khối ngành	Foundation Subjects			16								
13	Nguyên lý kinh tế vi mô	Principles of Microeconomics	ECON102	Kinh tế	3	3							
14	Nguyên lý kinh tế vĩ mô	Principles of Microeconomics	ECON103	Kinh tế	3		3						
15	Marketing căn bản	Principles of Marketing	BACU102	Quản trị kinh doanh	3		3						
16	Pháp luật kinh tế	Economic Law	ELAW204	Kinh tế	2			2					
17	Nguyên lý thống kê	Principles of Statistics	BACU203	Quản trị kinh doanh	3			3					
18	Quản trị học	Management	BACU101	Quản trị kinh doanh	2			2					
II.2	Cơ sở ngành	Core Subjects			12								
II.2.1	Kiến thức bắt buộc	Compulsory			8								
19	Tài chính - Tiền tệ	Basics of Money and Finance	ACC101	Tài chính	2	2							
20	Nguyên lý kế toán	Accounting Principles	ACC102	Kế toán	3		3						

Tư vấn

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn Quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
21	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Financial Management	ACC103	Tài chính	3				3				
II.2.2	Kiến thức tự chọn	Elective Units			4					4			
22	Sơ đồ thảo luận văn bản kinh doanh	Writing skills in Business	ACC104	Kế toán	2					2			
23	Văn hóa doanh nghiệp	Corporate Culture	BAEU305	Quản trị kinh doanh	2					2			
24	Kỹ năng đàm phán	Negotiation Skills	NS214	Phát triển kỹ năng	2					2			
II.3	Kiến thức ngành	Core Units			62								
II.3.1	Kiến thức bắt buộc	Compulsory			51								
25	Tài chính doanh nghiệp	Corporate Finance	ACC427	Tài chính	3		3						
26	Phát triển kỹ năng quản trị	Developing Management	DMS422	Phát triển kỹ năng	2			2					
27	Kế toán tài chính 1	Financial Accounting 1	ACC201	Kế toán	3			3					
28	Kế toán tài chính 2	Financial Accounting 2	ACC202	Kế toán	3				3				
29	Kế toán quản trị	Managerial Accounting	ACC401	Kế toán	3				3				
30	Kiểm toán căn bản	Principles of Auditing	ACC303	Kế toán	3					3			
31	Tổ chức kế toán	Design of Accounting System	ACC406	Kế toán	3					3			
32	Kế toán chi phí	Cost Accounting	ACC424	Kế toán	3					3			
33	Hệ thống thông tin kế toán	Accounting Information	ACC409	Kế toán	3						3		
34	Kế toán thuế	Tax Accounting	ACC302	Kế toán	3						3		
35	Kế toán máy	Computerized Accounting	ACC411	Kế toán	3						3		
36	Kiểm soát nội bộ	Internal Controls	ACC414	Kế toán	2						3		
37	Kế toán quốc tế	International Accounting	ACC410	Kế toán	3						2		
38	Phân tích báo cáo tài chính	Financial Statement Analysis	ACC407	Kế toán	3							3	
39	Quản trị hiệu suất chiến lược	Strategic Performance Management	ACC402	Kế toán	3							3	
40	Đạo đức nghề nghiệp kế toán	Accounting Ethics	ACC105	Kế toán	2							2	
41	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	English for Accountants	ACC713	Kế toán	3							3	
42	Quản trị tác nghiệp	Operation Management	BACU411	Quản trị kinh doanh	3							3	
II.3.1	Kiến thức tự chọn	Elective Units			11				3	4	4		
43	Kế toán doanh nghiệp thương mại và dịch vụ	Accounting for Commercial and Service Enterprise	ACC421	Kế toán	3				3				
44	Kế toán hành chính sự nghiệp	Accounting for Governmental and Non-Profit Organizations	ACC301	Kế toán	3				3				
45	Kế toán xuất nhập khẩu	Accounting for Import and Export Company	ACC422	Kế toán	2					2			
46	Hợp nhất báo cáo tài chính	Consolidation of Financial Statements	ACC425	Kế toán	2					2			
47	Tin dụng và thanh toán	Loan and payment	ACC426	Tài chính	2					2			

Trần

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn Quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
48	Kiểm toán nội bộ	Internal Audit	ACC420	Kế toán	2					2			
49	Thị trường chứng khoán	Securities Market	ACC418	Tài chính	2						2		
50	Định mức - Đơn giá - Dự toán	Norm-Price-Cost Estimate	PCE316	Quản lý xây dựng	2						2		
51	Khởi nghiệp	Business Startup	BAEU201	Quản trị kinh doanh	2						2		
52	Kế toán doanh nghiệp xây dựng	Accounting for Construction Company	ACC415	Kế toán	2						2		
53	Kiểm toán báo cáo tài chính	Financial Audit	ACC419	Kế toán	2						2		
II.4	Thực tập và học phân tốt nghiệp	Internship and Graduation Thesis			10								
54	Thực tập nghề nghiệp Kế toán	Internship	ACC120	Kế toán	3								3
55	Khóa luận tốt nghiệp	Graduate Thesis		Kế toán	7								7
	Tổng cộng (I + II)	Total (I+II)			130	16	16	18	17	19	17	17	10

12/2022